

Bài văn mẫu: Phân tích thiên nhiên và con người xứ Huế qua bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ Văn 11 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Bài văn mẫu số 1: Phân tích thiên nhiên và con người xứ Huế qua bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ

Căn cứ vào bản thân văn bản thơ, ta thấy nổi lên hàng đầu là hình ảnh Huế đẹp và thơ. Bài thơ gồm 3 khổ, 12 câu thất ngôn. Mỗi khổ thơ dường như được dành để nói về một phương diện của Huế.

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Câu hỏi làm sống dậy kỉ niệm về thôn Vĩ, nói rộng hơn về xứ Huế, trong tâm hồn đắm thắm và thơ mộng của Hàn Mặc Tử.

Cảnh buổi sớm nơi thôn Vĩ: Nắng mới lên, chiếu sáng, lấp lánh những hàng cau. Vĩ Dạ có những hàng cau thẳng tắp thân cao vượt lên trên các mái nhà và những tán cây. Những tàu cau còn bóng loáng sương đêm như hút lấy ánh sáng lúc ban mai.

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc là câu thơ không có gì đặc sắc tân kì lắm về mặt sáng tạo hình ảnh và từ ngữ, nhưng càng nghĩ càng thấy tả những vườn cây tươi tốt, xum xuê của Vĩ Dạ cũng chỉ có thể nói như thế mà thôi. Mỗi ngôi nhà ở Vĩ Dạ, nói chung ở Huế, được gọi là những nhà vườn. Vườn bọc quanh nhà, gắn với ngôi nhà xinh xinh thường là nhà trệt, thành một cấu trúc thắm mỹ chặt chẽ. Xuân Diệu gọi mỗi cấu trúc ấy là một bài thơ tứ tuyệt. Vì thế vườn được chăm sóc chu đáo: những cây cảnh và cây ăn quả đều xanh tốt mơn mớn và sạch sẽ, dường như được cắt tỉa, lau chùi, mài giũa thành những cảnh vàng lá ngọc. Sự ví von ở đây được nâng lên theo hướng cách điệu hóa. Khuynh hướng cách điệu hóa được đẩy lên cao hơn nữa ở câu thứ tư: Lá trúc che ngang mặt chữ điền. Đã gọi là cách điệu hóa thì không nên hiểu theo nghĩa tả thực, tuy rằng cách điệu hóa cũng xuất phát từ sự thực: thấp thoáng đằng sau những hàng rào xinh xắn, những khóm trúc, có bóng ai đó kín đáo, dịu dàng, phúc hậu.

Trong khổ thơ thứ hai, dòng kỉ niệm vẫn tiếp tục. Nhớ Huế không thể không nhớ dòng sông Hương.

Dòng sông Hương, gió và mây. Con thuyền ai đó đậu dưới ánh trăng nơi bên vắng... Bốn câu thơ như diễn tả cái nhịp điệu nhẹ nhàng, chậm rãi của Huế.

Gió theo lối gió mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay.

Cái tinh tế ở đây tả làn gió thổi rất nhẹ,, không đủ cho mây bay, không đủ cho nước gợn, nhưng gió vẫn run lên nhẹ nhẹ cho hoa bắp lay. Tất nhiên đây phải là cảnh sông Hương chảy qua Vĩ Dạ lững lờ trôi về phía cửa Thuật. Đúng là nhịp điệu của Huế rồi.

Hai câu tiếp theo đầy trăng. Cảnh trong kỉ niệm nên cảnh cũng chuyển theo logic của kỉ niệm. Cảnh sông Hương không gì thơ mộng hơn là dưới ánh trăng. Hàn Mặc Tử cũng không mê gì hơn là mê trăng. Trăng trở thành nhân vật có tính huyền thoại trong nhiều bài thơ của ông. Ánh trăng huyền ảo tràn đầy vũ trụ, tạo nên một không khí hư ảo, như là trong mộng:

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chờ trăng về kịp tối nay?

Phải ở trong mộng thì sông mới có thể là sông trăng và thuyền mới có thể chờ trăng về như một du khách trên sông Hương... Hình ảnh thuyền chờ trăng không gì mới, nhưng sông trăng thì có lẽ là của Hàn Mặc Tử.

Khổ thơ thứ ba nói về người xưa nơi thôn Vĩ. Nhớ cảnh không thể không nhớ người. Người phù hợp với cảnh Huế không gì hơn là những cô gái Huế. Ai làm thơ về Huế mà chẳng nhớ đến những cô gái này: (Huế đẹp và thơ của Nam Trân, Dừng dung của Tố Hữu...).

Những khổ thơ dường như mở đầu bằng một lời thốt ra trước một hình ảnh ai đó tuy mờ ảo nhưng có thực:

Mơ khách đường xa khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra.

Mơ ảo vì khách đường xa và nhìn không ra nhưng có thực vì áo em trắng quá. Hình ảnh biết bao thân thiết nhưng cũng rất đổi xa vời. Xa không chỉ là khoảng cách, và mối tình cũng xa vời vì vốn xưa đã gắn bó, đã hứa hẹn gì đâu. Vì thế mà ai biết tình ai có đậm đà. Ai là anh hay là em? Có lẽ là cả hai. Giữa hai người (Hàn Mặc Tử và cô gái mà nhà thơ đã từng thầm yêu trộm nhớ) là sương khói của không gian, của thời gian, của mối tình chưa có lời ước hẹn, làm sao biết được có đậm đà hay không? Lời thơ cứ băng khuâng hư thực và gợi một nỗi buồn xót xa.

Nhưng khổ thơ không chỉ minh họa cho mối tình cụ thể giữa nhà thơ và người bạn gái. Đặt trong dòng kỉ niệm về Huế, ta thấy hiện lên trong sương khói của đất kinh đô hình ảnh rất đặc trưng của các cô gái Huế. Những cô gái Huế thường e lệ quá, kín đáo quá nên xa vời, hư ảo quá. Những cô gái ấy khi yêu, liệu tình yêu có đậm đà chẳng? Đây không phải là sự đánh giá hay trách móc ai. Tình yêu càng thiết tha, càng hay đặt ra những nghi vấn như vậy.

Tình trong thơ bao giờ cũng là tình riêng. Nhưng tình riêng chỉ có ý nghĩa khi nói được tình của mọi người. Phép biện chứng của tình cảm nghệ sĩ là như vậy. Đối với sự tiếp nhận của người đọc, nổi lên trước hết trong khổ thơ này, cũng như trong toàn bộ bài thơ vẫn là hình ảnh thơ mộng và đáng yêu của cảnh và người xứ Huế.

Bài văn mẫu số 2: Phân tích thiên nhiên và con người xứ Huế qua bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ

Cuộc sống của con người luôn gắn liền với thiên nhiên. Đó chính là những mặt của cuộc sống. Những tâm hồn nghệ sĩ nhiều khi thốt ra thành những bài thơ, câu hát qua những cảnh sắc tươi

đẹp của thiên nhiên. Đối với nhiều người thiên nhiên đó chính là người bạn tri kỷ của họ. Để họ quên đi những nỗi cô đơn, muộn phiền trong cuộc sống.

Cảnh sắc thiên nhiên sẽ làm cho họ trở nên vui vẻ, phấn chấn hơn. Ví như nhà thơ Hàn Mặc Tử là điển hình cho một con người luôn bị thiên nhiên lay động, làm nên những bài thơ đẹp về thiên nhiên về cuộc sống.

Bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ của ông đó chính là bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ”. Phân tích bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ ta có thể thấy nổi bật lên hình ảnh thiên nhiên và con người xứ Huế mà cụ thể là thiên nhiên con người thôn Vĩ.

Mở đầu bài thơ:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ”.

Một câu thơ vang lên như một sự chờ đợi và nhắn nhủ nhớ mong. Có một chút gì đó buồn tủi và cô đơn, một cái gì đó cảm giác trống vắng. Nhà thơ mong muốn có một ai đó đến đây để có thể ngắm nhìn thôn Vĩ, chiêm ngưỡng thôn Vĩ và trò chuyện cùng mình. Một câu thơ nhẹ nhàng nhưng ẩn chứa tâm tư của một người đang chờ đợi.

*“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”*

Hình ảnh thôn Vĩ bắt đầu hiện lên. Một vẻ đẹp trong buổi sớm mai rất bình dị với hàng cau, với vườn cây xanh vẫn còn đọng những hạt sương trên lá như ngọc long lanh trong nắng sớm. Một vẻ đẹp tinh khôi, tất cả như đang bừng sáng trong ánh nắng. Thôn Vĩ Dạ như đang khoác trên mình một chiếc áo mới, của một ngày mới rất lung linh và diệu kỳ.

“Nắng hàng cau” là cái nắng dịu nhẹ của bình minh, màu xanh “mướt” như “ngọc” là một màu xanh trong trẻo lung linh khắp cả khu vườn. Tình yêu thiên nhiên, yêu cái thôn “Vĩ”, yêu quê hương của Hàn Mặc Tử đã được bộc lộ một cách sâu sắc.

Chỉ có thể với một người yêu vẻ đẹp quê hương mình đến thế, với tâm hồn thi sĩ vốn có mới có thể thốt nên những câu thơ hay, đẹp và trong sáng đến như vậy. Một vẻ đẹp rất bình dị của một làng quê xứ Huế.

Trong cái khung cảnh bừng tỉnh của một ngày mới đó. Cái tâm hồn của con người cũng bừng tỉnh. Những ấn tượng của cảnh sắc đập vào giác quan. Khiến nhà thơ bật lên một cái gì đó thổn thức, nhớ nhung và mơ hồ. Một hình ảnh của con người xuất hiện trong cái khung cảnh đó.

“Lá trúc chen ngang mặt chữ điền”

Hình ảnh một bóng người thấp thoáng qua hàng trúc với chiếc lá chen ngang. Một con người đẹp, với khuôn mặt chữ điền trong cái phong cảnh tao nhã đó đã xuất hiện. Như có một điều gì đó hòa quyện vào cảnh vật. Không bộc lộ rõ ra, mà chỉ là một sự lấp ló của khuôn mặt đẹp bị che một phần bởi hình ảnh lá trúc quen thuộc.

Có lẽ đây chính là vẻ đẹp tao nhã mà chỉ có đến với thôn Vĩ Dạ mới cảm nhận được. Một chút gì đó là man mác trong cái khung cảnh bừng sáng của một buổi sáng sớm. Dường như thể hiện hai cảm xúc, trạng thái khác nhau trong cùng một khung cảnh, thấm đẫm lòng người.

Khuôn mặt đẹp, thanh tú kia liệu có phải là một con người thật hay chỉ là một hình ảnh tưởng tượng của nhà thơ về một người bạn tâm giao, một người bạn tri kỷ. Chỉ sau khi đọc những câu thơ tiếp theo chúng ta mới hiểu được, đó là sự nhớ nhung của tác giả về một con người.

*“Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?”*

Hai câu đầu của khổ thơ thứ hai là một bức tranh phong cảnh hữu tình, đượm buồn làm thôn thức tâm hồn người. Một sự tả thực nhưng gọi lên cái hồn xứ Huế buồn man mác với gió mây nhẹ bay, với dòng sông nước chảy chậm lững lờ, hàng cây cỏ khẽ đung đưa.

*“Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay”*

Âm điệu của câu thơ vang lên buồn bã. Sự sống của cảnh vật có chút gì đó đang lay lắt, mệt mỏi. Khiến người ta nhìn vào cũng cảm thấy mệt mỏi. Nhưng cái sự lay lắt đó không phải là do thời tiết, thiên nhiên. Mà nó do ánh mắt của một con người đang trong nỗi buồn nhưng nhớ nhìn vào. Gió thổi, mây bay như một sự vô tâm chẳng hề liên quan. Và một sự xa cách, một sự chia lìa về tình cảm, tình người đã được thể hiện ở hai câu thơ sau.

*“Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?”*

Âm điệu buồn bã lại được nhân lên qua một câu hỏi tu từ ở cuối bài thơ. Tả cảnh thực hay là cảnh đã được tâm trạng hoá, bộc lộ nỗi niềm thi nhân. Cái ngược chiều của gió, mây khơi gợi sự chia lìa đôi ngả của tình đời, tình người, như rạch vào nỗi đau thân phận, sự chia lìa xa cách của chủ thể trữ tình khi viết bài thơ này.

Một hình ảnh sông trăng đã được cách điệu lên, ánh trăng đẹp nhưng như là một sự mơ hồ, ảo ảnh về một người mà tác giả đang chờ đợi. Trong cái khung cảnh buồn thiu, lay lắt kia, dưới ánh trăng soi rọi là một hình ảnh một con thuyền cô độc vẫn đang nằm im, vẫn chưa rời bến. Và như một sự thúc giục, thuyền ơi sao lại nằm im như thế, sao vẫn chưa đi đón người đó cùng với ánh trăng trong cái đêm tối này. Sự cách điệu, nhân hóa, đã khiến cho sự buồn bã và nhung nhớ được tăng lên.

Một sự trông ngóng, một niềm hy vọng đến da diết, nhưng rồi lại có sự hoài nghi với một câu hỏi chưa lời giải đáp. Những câu thơ thể hiện một nỗi niềm thi nhân, trong cái cảnh sắc của mây trời sông nước đang cảm thấy thiếu đi một cái tình đời, tình người cùng chia sẻ tâm sự.

Khổ thơ cuối của bài thơ cất lên, người đọc đã hiểu hơn về người mà tác giả đang nhung nhớ và chờ đợi trong vô vọng.

*“Mơ khách đường xa khách đường xa
 Áo em trắng quá nhìn không ra
 Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
 Ai biết tình ai có đậm đà?”*

“Khách đường xa” ở đây chính là hình ảnh một người con gái đã khiến cho Hàn Mặc Tử say đắm trong cả một giấc mộng dài với hình ảnh “Áo em trắng”. Người con gái đó đã từng đến trong cuộc đời của ông chẳng, và người con gái đó đã ra đi trong sự tiếc nuối của nhà thơ.

Người con gái đó đã khiến cho cái tâm hồn thi sĩ của Hàn Mặc Tử phải thốt lên những câu thơ buồn man mác về một tình yêu, hạnh phúc chưa thể với tới được. Hình ảnh “Áo em trắng quá nhìn không ra” và “sương khói mờ nhân ảnh”. Là hình ảnh một cô gái đẹp trong tà áo trắng bị che mờ bởi lớp sương khói và nhà thơ hi vọng đó chính là người con gái mình yêu, mình đang nhung nhớ.

“Mơ khách đường xa” là một giấc mơ, một giấc mộng đẹp về một con người, về một người tâm giao mà tưởng chừng sẽ là tri kỷ suốt cuộc đời này của tác giả.

Cái màu sắc trắng xen lẫn hình ảnh khói sương có phải là một sự tương tượng về một hình ảnh không có thực trong cái đời mắt đã đậm cảm giác buồn của nhà thơ, một vẻ đẹp tinh khôi mờ mờ ảo ảo mà không thể với tới được. Một môi tình mong manh tựa sương khói, một bóng hình ẩn hiện trong sương khói.

Và như một sự thức tỉnh của nhà thơ khi đã nhận ra đó chỉ là một sự mơ hồ của mình. “Ai biết tình ai có đậm đà?” như là một sự trách móc, như là một câu hỏi, như là một sự tự an ủi một tâm hồn đã ôm một cái mộng cảnh, một cái mộng tình đơn phương và vẫn mong rằng người đó có thể nào thấu hiểu trái tim mình.

Nhưng cũng có người lại cho rằng, tác giả đang mộng tưởng về một người tác giả đem lòng yêu, nhưng đã xa rời ông từ già cõi đời này và chỉ để lại một mình ông trong nỗi cô đơn. Nhưng cũng có người lại suy luận, tác giả đã đem lòng yêu một người con gái nhưng người đó đã xa rời ông trong sự lặng lẽ và quên mất ông, người đã dành cho cô gái một tình yêu đẹp.

Một câu thơ khiến cho chúng ta có nhiều cách hiểu khác nhau, những suy nghĩ khác nhau. Nhưng hội tụ lại đó là sự thể hiện một tâm chân tình của Hàn Mặc Tử về một người con gái xứ Huế.

Qua bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” chúng ta phần nào thấy được một bức tranh xứ Huế đẹp mộng mơ, tao nhã. Và trong cái khung cảnh đó, trái tim của người nghệ sĩ, nhà thơ như Hàn Mặc Tử hay bất kỳ ai yêu thiên nhiên cũng có thể bộc lộ được cái tâm trạng cảm xúc của mình.

Một xứ Huế đẹp mộng mơ qua hình ảnh thôn “Vĩ Dạ” nhưng lại đượm buồn, nhưng nhớ. Bài thơ mượn hình ảnh thiên nhiên, để gột tả nên tâm trạng một con người đang cô đơn và chờ đợi. Thôn Vĩ chính là một hình ảnh đẹp về một vùng đất của xứ Huế sẽ làm say đắm lòng người, và sẽ làm mê mẩn những tâm hồn thi sĩ.

Bài thơ thể hiện một tình yêu thiên nhiên và tâm trạng của Hàn Mặc Tử thực sự rất sâu sắc bởi chính ông.

Bài văn mẫu số 3: Phân tích thiên nhiên và con người xứ Huế qua bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ

Đây thôn Vĩ Dạ bề ngoài mang dáng vẻ rất cổ điển. Thể thơ, chất thơ và cấu tứ thoát nhìn chẳng có gì mới. Hình thức thơ thất ngôn cùng với những chất liệu khá quen thuộc: nắng - hàng cau, lá trúc - mặt chữ điền, gió - mây, nước - hoa, thuyền - bến, sông - trăng. Ngay cả cách cấu tứ đi từ cảnh sang tình cũng dễ làm cho người đọc có cảm giác bài thơ chẳng qua là sự nói giã của thể thơ Đường. Tuy nhiên, đi vào chiều sâu mạch ngầm bên trong bài thơ, những khuôn khổ mực thước ấy hoàn toàn bị phá vỡ.

Cái gọi là tình quê hay tình yêu thủy chung ta thường thấy trong các lời bình xưa nay đều chỉ là sự ngộ nhận biến hồn thơ độc đáo của Hàn Mặc Tử thành thứ khuôn sáo của thi ca một thời. Sự nổi loạn trong thi pháp thơ Hàn Mặc Tử trước tiên thể hiện ở phương thức cấu trúc đặc biệt. Mạch thơ không phát triển theo cái logic nhất quán, tự nhiên của cảm xúc, mà có sự biến đổi bất ngờ giữa ba cảnh thơ trong ba khổ thơ tưởng chừng chẳng liên lạc gì với nhau chứng tỏ những đột biến của cõi vô thức, bất chợt và mộng lung. Cảnh và người trong bài thơ chỉ mang một phần hoài niệm về một thời quá vãng, còn lại chỉ là những ảo giác siêu hình, băng láng đầu đố trong sương khói của tâm linh.

Cảnh thơ thứ nhất hiện ra khá rõ nét, đẹp với vẻ đẹp cổ điển. Ánh nắng mặt trời và hàng cau hóa thân làm một bởi phép tinh lược động từ: nắng hàng cau. Trời đất giao hòa, vườn thôn Vĩ như cô gái dậy thì, mượt, xanh như ngọc hứng lấy từng giọt ánh sáng long lanh. Giữa lá trúc và mặt chữ điền là một sự phối hợp mang tính chất biểu trưng: vừa quý phái sang trọng, vừa dân dã bình dị tạo nên cốt cách văn hóa của con người xứ Huế. Sự tinh khôi của đất trời và trong trẻo của lòng người trong cảnh thơ ấy có lẽ là dư âm kỷ niệm của một thời Gái quê với mối tình đầu hồn nhiên trong trắng.

Cảnh thơ thứ hai nhòe dần, chìm dần trong ảo giác, các chất liệu thi ca bút phá ra ngoài khuôn khổ cấu trúc của thi ca cổ. Tứ thơ mở ra toàn những nghịch lý trái lẽ tự nhiên. Quan hệ giữa gió và mây, giữa thuyền và bến, giữa sông và trăng không còn là quan hệ gặp gỡ, gắn bó nữa mà chỉ thấy sự đối lập, phân ly. Không phải gió thổi mây bay mà gió theo lối gió, mây đường mây, cắt không gian làm hai mảnh. Nước chảy hoa trôi hóa thành dòng nước buồn thiu hoa bấp lay: nước vẫn chảy xuôi, còn hoa hững hờ như mảnh hồn cô độc không biết trôi dạt về đâu. Câu ca dao: thuyền về có nhớ bên chặng... chỉ còn là tiếng vọng mơ hồ, xa xăm: con thuyền đang chờ trăng về bến nhưng còn lạc lõng tận phương trời nào. Cuộc hạnh ngộ của mối tình đầu đang biến thành xa xôi cách trở. Kỷ niệm của một thời chỉ còn là trầm tích của tương tư, nó đang bị phá vỡ ra từng mảng bởi thực tại bẽ bàng, ngang trái của duyên phận. Cảnh thơ thứ ba toàn màu trắng, cái trắng của một giấc mơ sau hàng loạt những xung động bất thường. Ai đó vừa là khách vừa là em xuất hiện trên con đường đầy sương khói. Điệp ngữ khách đường xa làm cho con đường như dài thêm ra và mở toang thành không gian vô bờ bến. Người chỉ còn là cái bóng. Sương trắng, áo trắng, hai thứ màu trắng hòa vào nhau. Cái nhân ảnh của kỷ niệm đang vỡ tan ra cùng sương khói. Cái màu trắng của ảo giác rất hư vô này đã đẩy thơ Hàn Mặc Tử đến bến bờ siêu thực: trắng như tinh, trắng rợn mình... Với Hàn Mặc Tử, đây phải chăng là cái Thượng thanh khí của một tình yêu đang sắp được thăng hoa vào một cõi xa xôi nào đó.

Đây thôn Vĩ Dạ kết tụ bao nhiêu biến động của cuộc đời trần thế để rồi tan ra trong không gian vĩnh cửu, vô thường.

Bài văn mẫu số 4: Phân tích thiên nhiên và con người xứ Huế qua bài thơ Đây thôn Vĩ**Dạ**

Huế luôn là mảnh đất gợi nhớ, gợi thương đối với những ai đã từng đặt chân qua đây. Bởi nó có một nét đẹp vừa tươi mới, vừa cổ kính, vừa gần gũi. Thiên nhiên trong bài thơ chính là chất liệu để làm tôn thêm hình ảnh con người nơi xứ Huế.

Câu thơ đầu có thể nói là câu thơ phác họa một cách rõ nét nhất bức tranh thiên nhiên tươi đẹp và đầy lôi cuốn của mảnh đất kinh đô này:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền*

Khổ thơ được cất lên bằng tiếng trách hờ của cô gái đối với nhân vật trữ tình. Một câu trách nhẹ nhàng, nhưng tình cảm và đầy sự tinh tế. Dù có trách thì người khác cũng không nỡ lòng nào để giận để hờn. Và đằng sau câu trách ấy là một bức tranh thiên nhiên thơ mộng được vẽ ra. Có thể nói tác giả đã không còn đơn thuần dùng chất liệu ngôn ngữ để vẽ tranh nữa mà đã dùng cả sự rung động trong trái tim để vẽ nên bức tranh tuyệt đẹp đó.

Thiên nhiên cứ thế sáng rực lên, tươi tắn và khỏe khoắn. Cách dùng từ “nắng mới lên” gợi cho người đọc liên tưởng đến nắng đầu ngày, nắng bình minh khoan thai, dễ chịu và nhẹ nhàng. Nắng mới lên đậu trên hàng cau xanh vút khiến người đọc tưởng đến một khung cảnh thanh mát và trong lành.

Ở câu thơ thứ ba, tác giả dùng đại từ phiếm chỉ “vườn ai” như để hỏi người nhưng cũng là tự hỏi mình. “Vườn ai” vừa bộc lộ sự kín đáo, e dè, vừa thể hiện sự tinh tế và sâu sắc của nhà thơ. “Vườn ai” thì chính trong trái tim của nhân vật trữ tình đã hiểu quá rõ, quá sâu sắc rồi. Màu xanh của khu vườn là một màu xanh rất đặc biệt và lạ kì. “Xanh như ngọc” chính là màu xanh vừa trong lành vừa tinh khôi. Từ “mướt” như làm sáng bừng lên cả câu thơ, tạo sự mềm mại và uyển chuyển cho khu vườn buổi sáng mai.

Một bức tranh thiên nhiên giàu chất thơ và tươi đẹp biết bao nhiêu.

Sang đến câu thơ thứ hai thì thiên nhiên từ tươi tắn chuyển sang buồn bã và vương sự chia li.

*Gió theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay*

Gió mây xưa nay vốn đi chung đường nhưng trong thơ của Hàn Mặc Tử lại là chia đôi thành hai đường xa lạ. Từ “buồn thiu” như diễn tả được tâm trạng của thiên nhiên, một sự náo nức và thê lương. Đoạn cuối có thể xem là đoạn thiên nhiên thôn Vĩ trở nên huyền ảo và mơ hồ hơn. Có thể nói đó chính là sự cảm nhận tinh tế và sâu sắc của Hàn Mặc Tử.

Với những nét vẽ đơn giản, nhẹ nhàng nhưng tinh tế và sâu sắc, Hàn Mặc Tử đã vẽ lên trước mắt người xem một bức tranh thiên nhiên xứ Huế vừa tươi mới, vừa thơ mộng, vừa u sầu. Có lẽ đó chính là nét đặc trưng của Huế.

Bài văn mẫu số 5: Phân tích thiên nhiên và con người xứ Huế qua bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ

Hàn Mặc Tử là một nhà thơ tài hoa nhưng bạc mệnh. Nỗi đau về bệnh tật, nỗi đau về một kiếp sống ngắn ngủi đã khiến cho những vần thơ của ông thấm đẫm một nỗi buồn da diết. “Đây thôn Vĩ Dạ” cũng là một bài thơ được nhà thơ sáng tác vào những năm cuối đời của mình, với nỗi niềm tiếc nuối với mối tình với cô gái trong mộng chưa kịp chớm nở đã bị số phận trớ trêu cắt đứt. Bài thơ cũng là một bức tranh về thôn Vĩ Dạ thơ mộng và con người xứ Huế, thật đẹp, những vần thơ thấm đẫm một nỗi buồn da diết, băng khuâng của Hàn Mặc Tử.

Căn cứ vào bản thân văn bản thơ, ta thấy nổi lên hàng đầu là hình ảnh Huế đẹp và thơ. Bài thơ gồm 3 khổ, 12 câu thất ngôn. Mỗi khổ thơ dường như được dành để nói về một phương diện của Huế.

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Câu hỏi làm sống dậy kỉ niệm về thôn Vĩ, nói rộng hơn về xứ Huế, trong tâm hồn đắm thắm và thơ mộng của Hàn Mặc Tử.

Cảnh buổi sớm nơi thôn Vĩ: Nắng mới lên, chiếu sáng, lấp lánh những hàng cau. Vĩ Dạ có những hàng cau thẳng tắp thân cao vượt lên trên các mái nhà và những tán cây. Những tàu cau còn bóng loáng sương đêm như hút lấy ánh sáng lúc ban mai.

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc là câu thơ không có gì đặc sắc tân kì lắm về mặt sáng tạo hình ảnh và từ ngữ, nhưng càng nghĩ càng thấy tả những vườn cây tươi tốt, xum xuê của Vĩ Dạ cũng chỉ có thể nói như thế mà thôi. Mỗi ngõ nhà ở Vĩ Dạ, nói chung ở Huế, được gọi là những nhà vườn. Vườn bọc quanh nhà, gắn với ngôi nhà xinh xinh thường là nhà trệt, thành một cấu trúc thăm mĩ chặt chẽ. Xuân Diệu gọi mỗi cấu trúc ấy là một bài thơ tứ tuyệt. Vì thế vườn được chăm sóc chu đáo: những cây cảnh và cây ăn quả đều xanh tốt mơn mớn và sạch sẽ, dường như được cắt tỉa, lau chùi, mài giũa thành những cảnh vàng lá ngọc. Sự ví von ở đây được nâng lên theo hướng cách điệu hóa. Khuynh hướng cách điệu hóa được đẩy lên cao hơn nữa ở câu thứ tư: Lá trúc che ngang mặt chữ điền Đã gọi là cách điệu hóa thì không nên hiểu theo nghĩa tả thực, tuy rằng cách điệu hóa cũng xuất phát từ sự thực: tháp thoáng đằng sau những hàng rào xinh xắn những khóm trúc, có bóng ai đó kín đáo, dịu dàng, phúc hậu.

Trong khổ thơ thứ hai, dòng kỉ niệm vẫn tiếp tục. Nhớ Huế không thể không nhớ dòng sông Hương.

Dòng sông Hương, gió và mây. Con thuyền ai đó đậu dưới ánh trăng nơi bên vắng... Bốn câu thơ như diễn tả cái nhịp điệu nhẹ nhàng, chậm rãi của Huế.

Gió theo lối gió mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay.

Cái tinh tế ở đây là làn gió thổi rất nhẹ, không đủ cho mây bay, không đủ cho nước gợn, nhưng gió vẫn run lên nhẹ nhẹ cho hoa bắp lay. Tất nhiên, đây phải là cảnh sông Hương chảy qua Vĩ Dạ lững lờ trôi về phía cửa Thuật. Đúng là nhịp điệu của Huế rồi.

Hai câu tiếp theo đầy trăng. Cảnh trong kỉ niệm nên cảnh cũng chuyển theo logic của kỉ niệm. Cảnh sông Hương không gì thơ mộng hơn là dưới ánh trăng Hàn Mạc Tử cũng không lẽ gì hơn là mê trăng. Trăng trở thành nhân vật có tính huyền thoại trong nhiều bài thơ của ông. Ánh trăng huyền ảo tràn đầy vũ trụ, tạo nên một không khí hư ảo, như là trong mộng:

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chờ trăng về kịp tối nay?

Phải ở trong mộng thì sông mới có thể là sông trăng và thuyền mới có thể chờ trăng về như một du khách trên sông Hương... Hình ảnh thuyền chờ trăng không gì mới, nhưng sông trăng thì có lẽ là của Hàn Mạc Tử.

Khổ thơ thứ ba nói về người xưa nơi thôn Vĩ. Nhớ cảnh không thể không nhớ người. Người phù hợp với cảnh Huế không gì hơn là những cô gái Huế. Ai làm thơ về Huế mà chẳng nhớ đến những cô gái này (Huế đẹp và (thơ của Nam Trân, Dũng dung của Tố Hữu...)).

Những khổ thơ dường như mở đầu bằng một lời thốt ra trước một hình ảnh ai đó tuy mờ ảo nhưng có thực:

Mơ khách đường xa khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra.

Mờ ảo vì khách đường xa và nhìn không ra nhưng có thực vì áo em trắng quá. Hình ảnh biết bao thân thiết nhưng cũng rất đổi xa vời. Xa không chỉ là khoảng cách, và mối tình cũng xa vời vì xưa đã gán bó, đã hứa hẹn gì đâu. Vì thế mà ai biết tình ai có đậm đà. Ai là anh hay là em? Có lẽ là cả hai. Giữa hai người (Hàn Mạc Tử và cô gái mà nhà thơ đã từng thầm yêu trộm nhớ) là sương khói của không gian, của thời gian, của mối tình chưa có lời ước hẹn, làm sao biết được có đậm đà hay không? Lời thơ cứ băng khuâng hư thực và gợi một nỗi buồn xót xa.

Nhưng khổ thơ không chỉ minh họa cho mối tình cụ thể giữa nhà thơ và người bạn gái. Đặt trong dòng kỉ niệm về Huế, ta thấy hiện lên trong sương khói của đất kinh đô hình ảnh rất đặc trưng của các cô gái Huế. Những cô gái Huế thường e lệ quá, kín đáo quá nên xa vời, hư ảo quá. Những cô gái ấy khi yêu, liệu tình yêu có đậm đà chẳng? Đây không phải là sự đánh giá hay trách móc ai. Tình yêu càng thiết tha, càng hay đặt ra những nghi vấn như vậy.

Tình trong thơ bao giờ cũng là tình riêng. Nhưng tình riêng chỉ có ý nghĩa khi nói được tình của mọi người. Phép biện chứng của tình cảm nghệ sĩ là như vậy. Đối với sự tiếp nhận của người đọc, nổi lên trước hết trong khổ thơ này, cũng như trong toàn bộ bài thơ vẫn là hình ảnh thơ mộng và đáng yêu của cảnh và người xứ Huế.

CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu: Phân tích thiên nhiên và con người xứ Huế qua bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.